

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp diễn đà tăng trước thông tin Fitch Solutions đã nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam lên 8.6%, từ mức 8.2% trong báo cáo trước đó

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm nhờ kì vọng vào KQKD tích cực của nhóm ngân hàng

## [Thông tin doanh nghiệp]

DIG, MSB

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn (lưu ý vùng hỗ trợ gần tại 110x)

06/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,143.21	+0.94
VN30	1,113.72	+0.85
HĐTL VN30F1M	1,125.00	+1.26
HNXIndex	211.68	+1.71
HNX30	342.00	+0.58
UPCoM	74.82	+0.52
USD/VND	23,093	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.36	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	49.88	-0.10
Vàng (LME, \$)	1,954.23	+0.22



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,143.21 (+0.94%)  
**KLGD (triệu CP)** 790.5 (+19.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 779.6 (+11.0%)

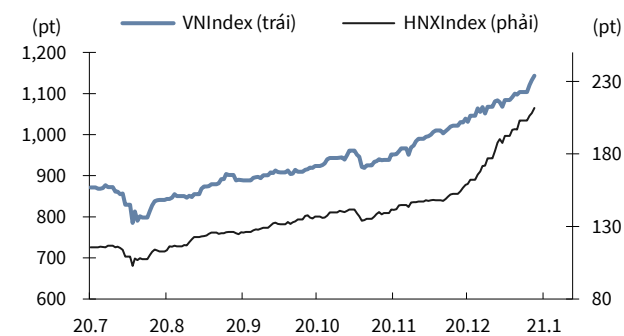
**HNXIndex** 211.68 (+1.71%)  
**KLGD (triệu CP)** 126.1 (-0.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 75.5 (+0.7%)

**UPCoM** 74.82 (+0.52%)  
**KLGD (triệu CP)** 53.8 (+16.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 30.3 (+9.1%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +9.0

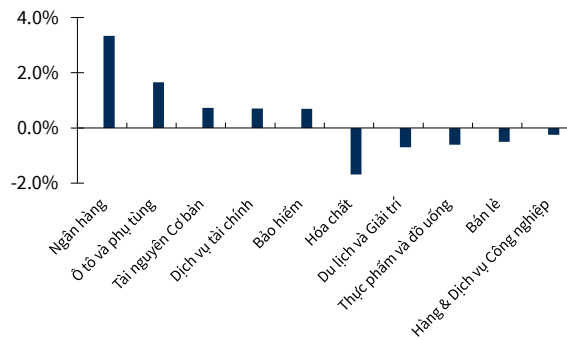
TTCK Việt Nam tiếp diễn đà tăng trước thông tin Fitch Solutions đã nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam lên 8.6%, từ mức 8.2% trong báo cáo trước đó. Theo thống kê của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số lượng tài khoản chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã vượt con số 2.77 triệu, tăng kỷ lục 63,629 tài khoản trong tháng 12/2020 tác động tích cực đến giá cổ phiếu nhóm chứng khoán như MBS (+9.8%), BVS (+7.7%), BSI (+6.7%). CTG (+6.9%) tăng mạnh sau khi công bố kết quả kinh doanh ước tính năm 2020 khả quan với lợi nhuận trước thuế 16.450 tỷ đồng (+43% yoy), kéo theo tăng giá ở các cổ phiếu khác trong ngành như VCB (+5.7%), STB (+1.7%). Giá dầu tăng mạnh 5% sau thông tin Arab Saudi sẽ tự nguyện cắt giảm sản lượng thêm 1 triệu thùng/ngày trong tháng 2 và 3, giúp cổ phiếu nhóm dầu khí tăng giá BSR (+4%), PVS (+2.1%). Khối ngoại mua ròng ở BSI (+6.69%), KBC (-2.96%), VHC (-2.03%).

## VNIndex & HNXIndex



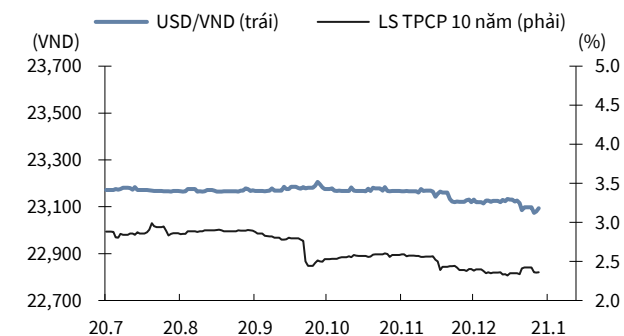
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



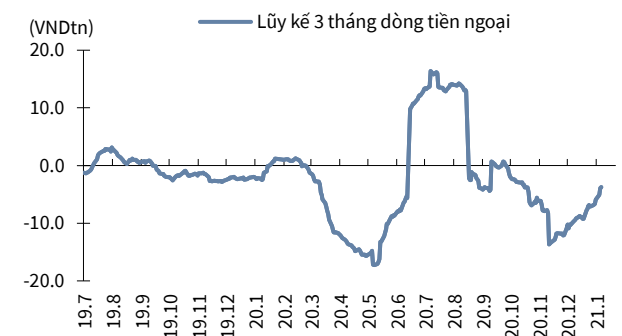
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

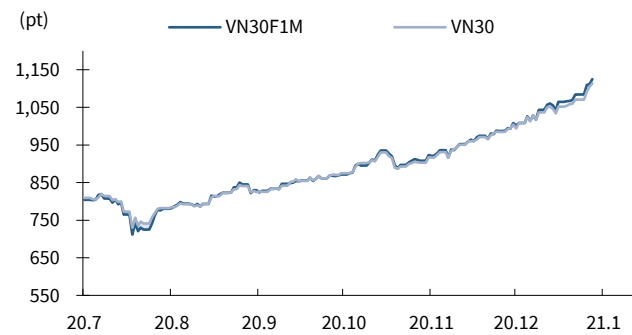
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,113.72 (+0.85%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,125.0 (+1.26%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,116.5</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,132.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,114.1</b>

HĐTL diễn biến tăng điểm nhờ kì vọng vào KQKD tích cực của nhóm ngân hàng. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 13.3 và giao động trong ngưỡng 3.8 và 7.9 trước khi đóng cửa ở 11.28. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện.

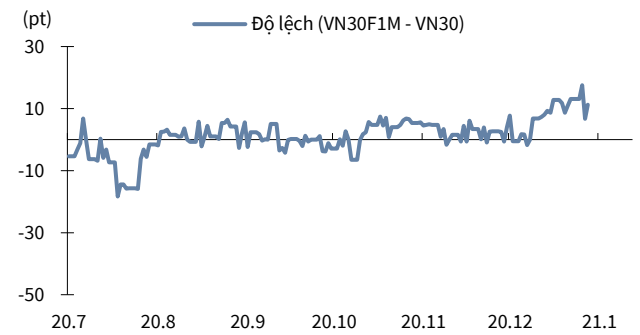
**KLGD (HĐ)**      **163,940 (+7.5%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



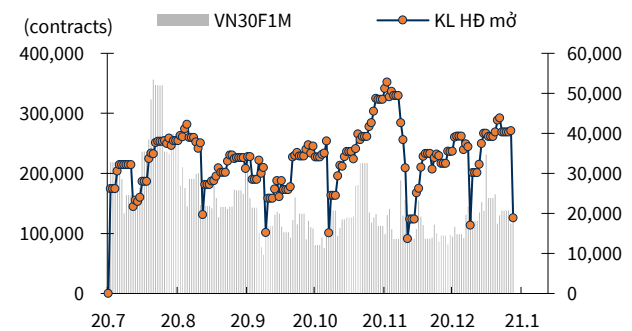
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



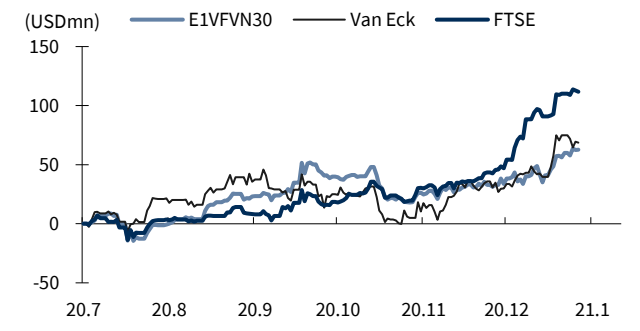
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

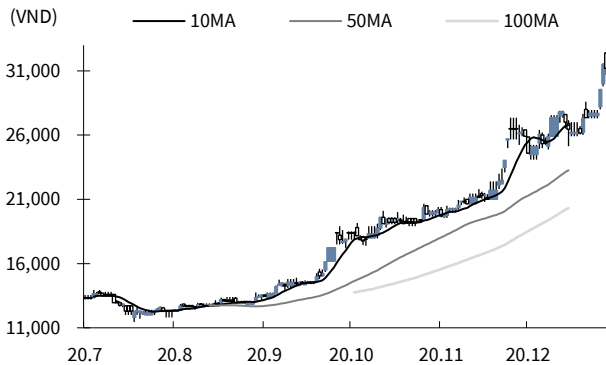
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

## Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)

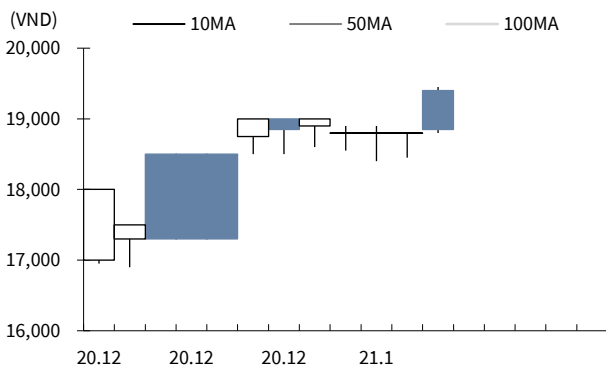


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DIG giảm -1% xuống 31,200 VNĐ/cp.

- DIG cho biết dự kiến trong năm 2020 lợi nhuận ước đạt hơn 620 tỷ đồng, doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 2,340 tỷ đồng. Công ty dự kiến dùng 800 tỷ đồng để chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông. Trong năm 2021, DIG dự tính sẽ tiếp tục đầu tư khoảng 7,000 tỷ đồng cho các dự án bất động sản bao gồm 5,000 tỷ đồng vào các dự án bất động sản nhà đất, 2,000 tỷ đồng cho các dự án bất động sản nghỉ dưỡng.

## Maritime Bank (MSB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSB tăng 3.2% lên 19,400 VNĐ/cp.

- Theo thông tin từ MSB, lợi nhuận trước thuế năm 2020 ước đạt 2,500 tỷ đồng (+94% YoY), vượt 74% kế hoạch năm, tổng thu nhập thuần 7,013 tỷ đồng (+52% YoY), tổng tài sản ở mức 178,000 tỷ đồng (+13% YoY) và CAR đạt trên 10% thời điểm 31/12. MSB dự kiến trình tại Đại hội cổ đông thường niên 2020 trả cổ tức tối thiểu 15% cho cổ đông.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

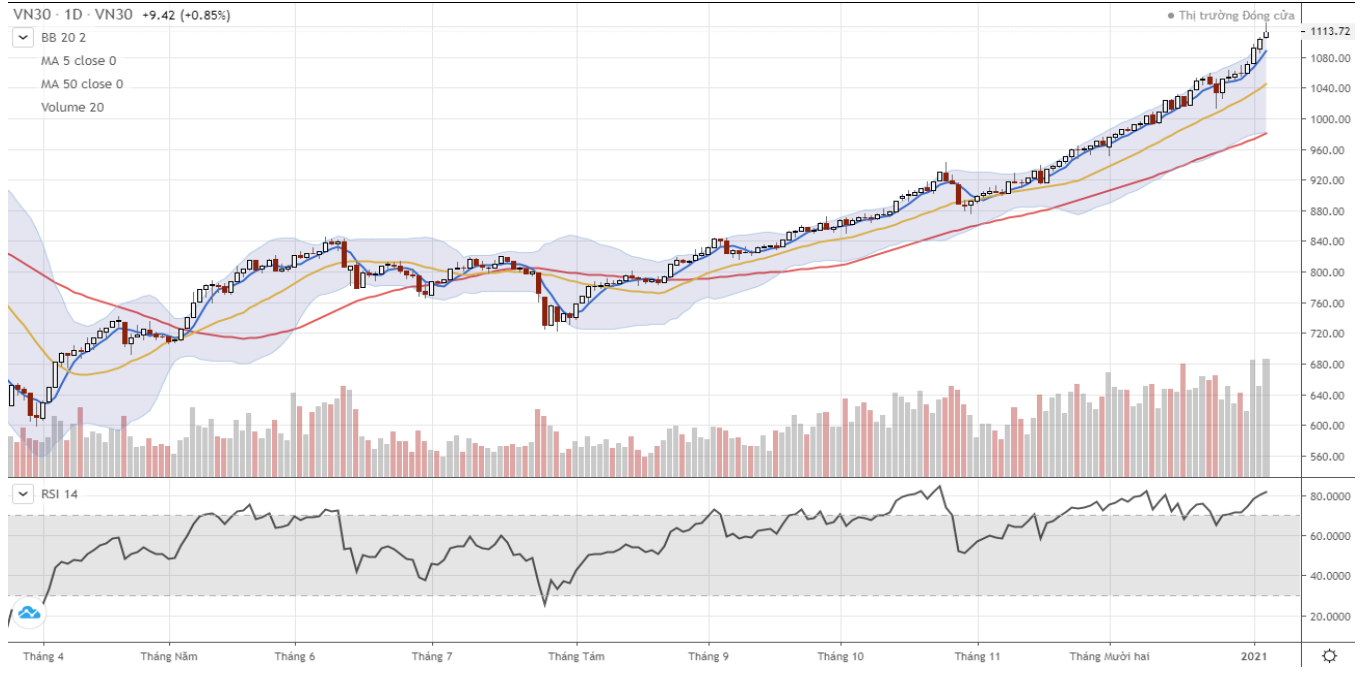
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



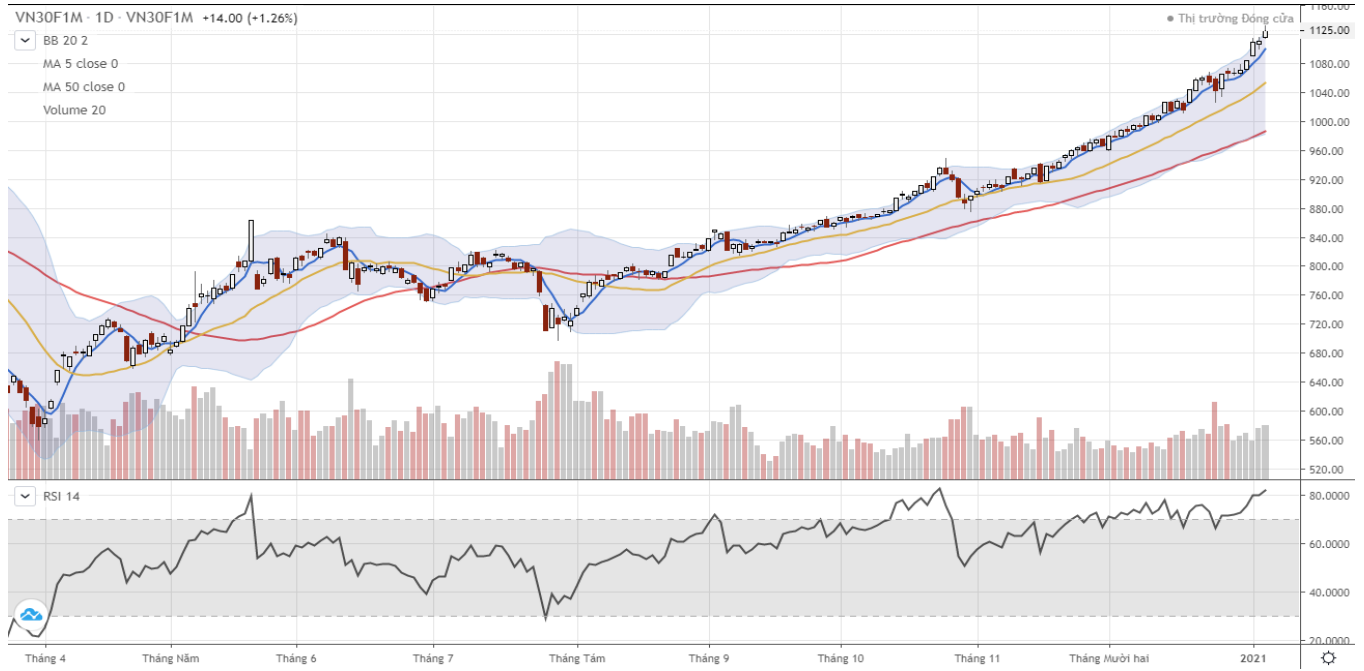
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên với nhịp tăng mạnh trong phiên sáng trước khi gặp áp lực bán vào cuối phiên chiều, hình thành mẫu nến spinning top.
- Mặc dù xu hướng tăng vẫn đóng vai trò chủ đạo nhưng diễn biến rung lắc làm gia tăng rủi ro điều chỉnh của chỉ số. Kịch bản này sẽ trở nên rõ nét hơn nếu xuất hiện thêm 1 phiên giảm điểm, đóng vai trò xác nhận vào ngày mai.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn (lưu ý vùng hỗ trợ gần tại 110x).

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1130 - 1134

**Kháng cự gần:** 1124 - 1126

**Hỗ trợ gần:** 1120 - 1122

**Hỗ trợ xa:** 1106 - 1110

- F1 tiếp tục mở rộng đà tăng khá hứng phấn trước khi vấp phải áp lực bán và rung lắc mạnh vào cuối phiên chiều.
- Xu hướng tăng vẫn đóng vai trò chủ đạo nhưng diễn biến rung lắc làm hình thành mẫu nền đảo chiều với bóng trên tương đối dài, cảnh báo về khả năng điều chỉnh. Tuy nhiên, kịch bản này chỉ được xác nhận nếu có thêm 1 phiên giảm điểm vào ngày mai.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở lại vị thế LONG qua đêm.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

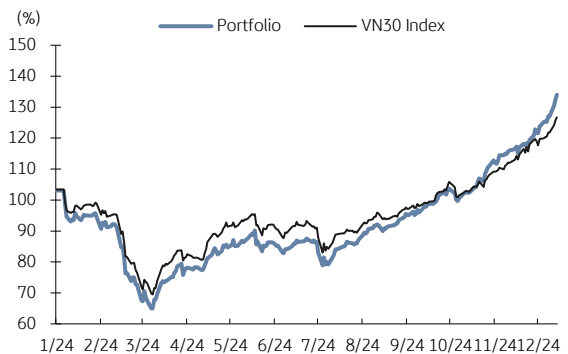
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.85%	1.24%
Tăng lũy kế (YTD)	26.69%	33.98%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	121,300	-0.5%	4.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	31,850	6.9%	30.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,200	-0.1%	5.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	25,300	1.5%	47.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	50,000	-0.4%	47.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	62,400	-0.5%	86.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	37,850	6.9%	55.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	90,400	0.4%	23.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	42,800	1.1%	119.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	26,200	-3.0%	91.2%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	6.9%	28.9%	108.4
VCB	5.7%	23.7%	61.0
HDB	3.6%	16.8%	51.8
HPG	1.1%	32.9%	49.7
VRE	-0.3%	30.5%	45.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BSI	6.7%	5.9%	-37.8
KBC	-3.0%	15.6%	-33.9
VHC	-2.0%	28.1%	-27.9
VND	-0.5%	31.5%	-26.8
BMP	-2.5%	83.0%	-21.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BAX	1.9%	5.9%	0.9
PVS	2.1%	10.8%	-0.6
VIG	-8.3%	2.3%	0.6
NVB	0.0%	4.6%	0.1
MBS	9.8%	0.1%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	7.7%	17.7%	-4.5
SHS	0.0%	7.4%	-2.8
CDN	3.2%	21.5%	-2.5
NTP	-1.6%	19.0%	-1.7
APS	8.7%	23.9%	-1.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	8.0%	SSI, VCI
Ngân hàng	7.4%	VCB, CTG
Công nghệ thông tin	7.1%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, HSG
Bất động sản	3.7%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-0.6%	VJC, HVN
Truyền thông	1.1%	PNC, YEG
Hóa chất	1.2%	TPC, CSV
Y tế	1.3%	DBD, DMC
Dầu khí	1.6%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	28.7%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	28.0%	SSI, VCI
Bảo hiểm	13.9%	BVH, BIC
Ngân hàng	13.7%	VCB, TCB
Tài nguyên Cơ bản	11.8%	HPG, HSG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	2.1%	YEG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	2.5%	SAB, VHC
Y tế	3.1%	PME, DHG
Du lịch và Giải trí	4.0%	AAM, DAH
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.6%	ADS, GDT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,200	372,744 (16,141)	94,872 (4.1)	22.8	66.1	45.2	14.2	6.4	8.5	3.9	3.5	0.5	3.5	4.2	1.8
	VHM	VINHOMES JSC	94,800	311,846 (13,504)	227,324 (9.8)	26.9	11.7	9.9	34.2	36.8	30.9	3.6	2.8	-0.8	5.0	11.7	5.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,200	75,441 (3,267)	264,838 (11.5)	18.5	33.3	24.1	-11.8	8.2	10.8	2.6	2.4	-0.3	4.9	18.6	5.7
	NVL	NO VA LAND INVES	66,700	65,785 (2,849)	244,845 (10.6)	32.9	17.1	16.3	3.1	14.7	13.5	2.5	2.2	2.6	-1.8	10.4	1.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	30,000	16,764 (726)	50,630 (2.2)	10.9	15.4	13.4	13.9	14.0	15.1	2.1	1.9	2.0	4.0	11.3	2.4
	DXG	DAT XANH GROUP	17,050	8,837 (383)	123,134 (5.3)	13.6	15.7	8.5	-54.0	4.3	13.6	1.2	1.1	0.3	5.2	14.8	6.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	105,000	389,432 (16,864)	92,071 (4.0)	6.3	24.4	20.1	10.1	19.1	19.1	4.1	3.4	5.7	5.8	15.3	7.3
	BID	BANK FOR INVESTM	48,800	196,274 (8,499)	132,044 (5.7)	12.6	35.1	22.1	-7.2	9.3	12.2	2.5	2.2	1.9	0.9	17.2	1.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	33,200	116,363 (5,039)	517,661 (22.4)	0.0	10.6	9.2	7.9	16.4	16.1	1.6	1.4	0.5	11.6	33.9	5.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	37,850	140,931 (6,103)	299,448 (13.0)	1.1	15.0	11.2	31.2	12.6	14.8	1.7	1.5	6.9	10.8	9.1	9.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	34,400	84,443 (3,657)	193,191 (8.4)	0.0	9.4	8.1	9.1	18.6	18.3	1.7	1.4	0.1	8.5	23.7	5.8
	MBB	MILITARY COMMERC	25,300	70,809 (3,066)	402,191 (17.4)	0.1	9.1	8.0	10.5	18.5	17.8	1.5	1.3	1.5	11.3	21.9	11.0
	HDB	HDBANK	25,650	40,880 (1,770)	124,402 (5.4)	4.8	9.0	7.6	24.7	19.2	19.0	1.6	1.3	3.6	8.5	18.2	8.0
	STB	SACOMBANK	18,000	32,466 (1,406)	397,730 (17.2)	14.2	18.6	14.5	11.5	7.1	8.4	1.2	1.1	1.7	7.8	15.4	6.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,000	28,886 (1,251)	67,081 (2.9)	0.0	8.6	7.9	34.8	22.3	19.9	1.8	1.4	0.9	5.7	27.9	4.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	20,500	25,203 (1,091)	8,967 (0.4)	0.0	29.6	33.7	13.6	5.3	4.4	1.5	1.5	5.1	9.0	20.2	6.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	66,500	49,364 (2,138)	84,700 (3.7)	20.6	39.3	31.6	4.0	6.6	8.2	2.5	2.4	0.8	-0.7	20.0	0.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	32,000	2,923 (127)	21,156 (0.9)	14.8	17.5	15.4	9.7	8.5	9.4	1.3	1.2	1.4	3.2	4.9	4.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	34,000	20,367 (882)	334,999 (14.5)	53.7	17.7	16.6	-4.1	10.3	11.7	-	-	0.7	7.3	69.6	2.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	61,000	10,102 (437)	74,212 (3.2)	71.6	-	-	-	11.1	13.0	-	-	-2.9	11.3	39.7	4.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,600	9,639 (417)	164,774 (7.1)	52.6	-	-	-	11.0	17.1	-	-	0.0	0.8	28.7	0.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	29,950	6,245 (270)	94,594 (4.1)	17.6	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-0.5	0.5	60.2	-0.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,800	229,443 (9,936)	281,092 (12.2)	42.2	22.4	20.4	6.2	38.9	39.1	7.8	7.1	-0.9	0.5	0.7	0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	198,500	127,294 (5,512)	19,450 (0.8)	36.9	30.0	24.4	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	-0.3	-0.7	-1.7	1.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,300	103,725 (4,492)	101,527 (4.4)	15.4	95.5	39.2	-52.5	3.5	8.8	3.3	3.1	-1.1	6.1	2.7	-0.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	16,100	17,848 (773)	89,018 (3.9)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	3.5	13.4	9.5	10.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	123,700	64,799 (2,806)	80,549 (3.5)	11.3	-	29.7	-	-4.3	14.1	4.5	4.0	-0.9	-1.5	4.4	-1.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,400	10,066 (436)	165,104 (7.1)	10.2	24.5	22.5	-53.1	7.1	7.5	1.7	1.6	-1.2	2.1	16.0	2.5
	CII	HO CHI MINH CITY	22,300	5,326 (231)	60,556 (2.6)	41.5	11.8	11.0	136.8	9.1	8.9	1.0	0.9	0.0	5.4	22.5	4.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,440	1,385 (060)	24,228 (1.0)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	0.4	10.4	-3.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,250	10,927 (473)	210,772 (9.1)	37.3	31.8	13.4	-17.7	11.3	12.4	-	-	-1.1	0.4	12.3	3.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,200	5,813 (252)	103,261 (4.5)	2.8	11.7	10.6	-40.4	6.3	6.5	0.7	0.7	-0.4	-4.2	23.3	-1.9
	REE	REE	50,000	15,453 (669)	24,370 (1.1)	0.0	10.4	9.2	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	-0.4	4.8	6.4	2.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,400	173,021 (7,492)	93,106 (4.0)	45.9	21.2	17.7	-14.9	17.0	19.3	3.5	3.5	0.4	3.8	5.7	4.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,650	7,096 (307)	16,546 (0.7)	30.3	11.2	10.4	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	0.0	0.6	3.6	0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,450	7,839 (339)	8,114 (0.4)	33.7	10.2	9.4	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	-0.4	1.5	2.5	0.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	42,800	141,808 (6,141)	793,623 (34.3)	16.2	12.4	9.8	15.3	21.1	21.6	2.6	2.2	1.1	2.9	15.8	3.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,850	7,377 (319)	72,464 (3.1)	36.2	10.4	11.4	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	-1.0	0.8	9.3	0.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,050	7,438 (322)	61,143 (2.6)	46.1	13.2	17.3	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	-0.4	2.6	14.2	0.4
	HSG	HOA SEN GROUP	23,700	10,530 (456)	210,674 (9.1)	37.1	9.1	8.2	67.9	15.9	15.5	1.4	1.2	-0.4	8.0	28.8	7.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,550	3,227 (140)	48,951 (2.1)	97.0	7.9	8.5	38.5	11.7	10.1	0.9	0.9	0.3	3.9	13.7	1.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,300	67,400 (2,919)	49,776 (2.2)	4.2	59.8	20.1	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.7	0.4	1.1	8.9	1.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,550	7,391 (320)	143,387 (6.2)	39.4	55.9	55.1	-6.2	0.9	0.9	0.6	0.6	0.9	11.1	30.0	8.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,450	4,677 (203)	51,876 (2.2)	34.7	9.1	8.8	-8.6	11.1	10.4	0.9	0.8	0.0	4.7	12.5	3.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	121,300	54,901 (2,377)	124,945 (5.4)	0.0	14.2	11.0	12.9	28.1	28.7	3.5	2.9	-0.5	3.5	6.5	2.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,200	18,468 (800)	59,971 (2.6)	0.0	18.9	15.4	3.4	21.5	22.5	3.6	3.2	-0.1	3.4	3.4	0.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,400	1,451 (063)	1,491 (0.1)	70.4	19.5	14.2	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	0.0	0.2	-2.1	0.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	32,500	2,567 (111)	81,689 (3.5)	31.1	77.5	23.2	-48.9	2.8	9.3	2.1	2.1	-0.6	-0.3	26.7	1.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,900	8,794 (381)	61,500 (2.7)	35.2	10.0	9.2	29.5	35.5	32.6	-	-	0.9	1.4	-0.6	3.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,300	13,898 (602)	793 (0.0)	45.3	18.5	18.2	13.6	21.4	20.3	3.6	3.4	1.6	2.5	0.6	2.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,000	5,701 (247)	1,477 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.3	1.2	-0.7
IT	FPT	FPT CORP	62,400	48,916 (2,118)	121,056 (5.2)	0.0	14.5	12.4	19.3	23.5	25.0	3.0	2.7	-0.5	6.5	12.0	5.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.